

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG XÃ QUẢNG SƠN, HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ

Quảng Sơn là một xã vùng cao biên giới đặc biệt khó khăn, nằm ở phía tây bắc huyện Hải Hà, cách trung tâm huyện 14km.

Phía đông xã giáp xã Quảng Thịnh, Phía nam giáp xã Đường Hoa, Quảng Long của Hải Hà. Phía tây giáp xã Quảng Lâm huyện Đàm Hà và xã Tình Húc huyện Bình Liêu. Phía bắc giáp Trung Quốc với trên 6,7 km đường biên giới.

Xã có tổng diện tích tự nhiên 16.137,3635ha. Toàn xã chỉ có 240ha đất canh tác còn lại là toàn đồi núi.

Xã có tổng 12 thôn, bản với 5 dân tộc anh em sinh sống.

II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

A-THÔNG TIN CƠ BẢN

1.-Đặc điểm địa lý:

Xã Quảng Sơn có 02 con sông chính là Sông Hà Cối và Sông Tài Chi chảy qua. Có hồ chứa nước Trúc Bài Sơn cung cấp nước tưới cho xã Quảng Long, Quảng Chính, Quảng Phong và Quảng Điền. Cả xã chỉ mới có đập Sơn Tiến và đập Quảng Long, Đập Thôn 4 là được kiên cố hoá còn lại chủ yếu là đập thời vụ đắp bằng đá cuội trên các sông, suối.

Do đó khi mùa mưa đến thường xảy ra lũ to gây ngập lụt và cuốn trôi hoa màu, nhà cửa hai bên bờ sông. Riêng khu vực hai bản Mảy Nháu và bản Pạc Sủi do địa hình toàn là đồi núi và đang thi công làm đường sang huyện Bình Liêu nên khi mưa to hay xảy ra lũ lớn và gây nguy cơ sạt lở cao.

Thời tiết của xã Quảng Sơn chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết chia làm bốn mùa nhưng có hai mùa rõ rệt. Mùa mưa thường bắt đầu vào tháng 3 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Mùa mưa thường xảy ra mưa to, có lũ lớn phá hoại hoa màu và nhà cửa. Mùa khô thời tiết thường khô hanh làm tăng nguy cơ cháy rừng.

Xã Quảng Sơn là một xã vùng cao biên giới nằm ở phía Tây Bắc Huyện Hải Hà; phía Đông giáp xã Quảng Thịnh, huyện Hải Hà; Phía Nam giáp xã Đường Hoa; Phía Tây giáp xã Quảng Lâm, huyện Đầm Hà và xã Tình Húc Huyện Bình Liêu; Phía Bắc giáp xã Quảng Đức, huyện Hải Hà và xã Đồng Văn của Huyện Bình Liêu. Có Tổng Diện tích tự nhiên 16.137,3635 ha. Phía Bắc giáp Trung Quốc có đường biên giới dài 6,4 km. Cả xã có 240 ha đất canh tác còn lại là đồi núi.

Xã Quảng Sơn có 02 con sông chính là Sông Hà Cối và Sông Tài Chi. Có hồ chức nước Trúc Bài Sơn cung cấp nước tưới tiêu cho xã Quảng Long, Quảng Chính, Quảng Phong, Quảng Điền. Đập đầu nguồn mới chỉ có đập Sơn Tiến và đập Quảng Long, Đập Thôn 4 là kiên cố hóa, còn lại chủ yếu là do nhân dân tự đắp bằng đá cuội các ở đầu nguồn. Do đó khi mùa mưa lũ thường xảy ra lũ to, do sông Hà Cối và sông Tài Chi nhiều đoạn uốn khúc. Do đó khi có lũ hay bị ứ đọng và cuốn trôi hoa màu hai bên bờ sông. Đặc biệt khu vực Bản Mẩy Nhấu và Bản Pạc sủi chủ yếu là đồi núi mưa to hay xảy ra lũ lớn và có nguy cơ sạt lở cao do đang mở đường lên Huyện Bình Liêu chính vì vậy nguy cơ sạt lở rất cao.

Thời tiết xã Quảng Sơn chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết chia làm 04 mùa nhưng có 02 mùa rõ rệt, mùa mưa thường bắt đầu vào tháng 3 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Mùa mưa thường xảy ra mưa to lũ lớn phá hoại hoa màu và nhà cửa, mùa khô thường khô hanh có nguy cơ cháy rừng cao.

Xã Quảng Sơn tính đến hết 30 tháng 6 năm 2014 có 901 hộ bằng 4275 nhân khẩu, chủ yếu sống bằng nghề nông, lâm kết hợp.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

2.1 Về dân cư

- * Tổng số 901 hộ với 4.275 khẩu. Trong đó nam 2140 , nữ 2135.
- * Số hộ nghèo : 228 hộ
- * Số hộ cận nghèo: 108 hộ
- * Số người trong độ tuổi lao động: 2504 người, có 1.279 nam và nữ là 1.225 người.
- * Đối tượng dễ bị tổn thương.
 - Trẻ em dưới 16 tuổi :1472 em.
 - Người già trên 60 tuổi: 229 người với 98 nam và 131 nữ.
 - Phụ nữ có thai và đang cho con bú dưới 12 tháng:85
 - Người khuyết tật: 37
 - Người bị bệnh hiểm nghèo (N/A)

- Toàn xã có 5 dân tộc anh em gồm : Người Dao 817 hộ; Kinh 64 hộ; Hoa 13 hộ; Sán Chỉ 6 hộ; Tày 01 hộ.

Dân số	Xã/thôn		
	Tổng	Nam	Nữ
Số hộ	901		
Số khẩu	4275	2140	2135
Số hộ nghèo	228		
Độ tuổi lao động (18-60 tuổi)	2504	1279	1225
Đối tượng dễ bị tổn thương:			
<i>Người cao tuổi</i>	229	98	131
<i>Trẻ em</i>			
<i>Người khuyết tật</i>	37	29	8
<i>Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi</i>	85		
<i>Người bị bệnh hiểm nghèo</i>			

2.1 Phân bố dân cư

Xã có 12 thôn và phân bố dân cư như sau:

TT	Thôn, bản	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo
1.	Bản. Cầu Phùng	81	401	32
2.	Thôn 4	173	642	16
3.	Bản Quảng Mới	127	569	16
4.	Bản Lò Má Cọc	71	352	34
5.	Bản sán cây cọc	22	113	9
6	Bản Lý Van	64	317	18
7	Bản Lý Quáng	100	494	19
8	Bản Mố Kiệc	31	238	12
9	Bản Mảy Nháu	61	303	17

10	Thôn 3	46	199	5
11	Bản Pạc Sủi	52	274	16
12	Bản Tài Chi	73	373	34
	Tổng	901	4275	228

2.2 Về đất đai

Tổng diện đất tự nhiên: 16,137,36 ha trong đó: trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 15.510,53ha (đất rừng 14.799,4 ha; trồng lúa nước 305,46ha; trồng cây lâu năm 245,15ha; nuôi trồng thủy sản 39,248 ha)

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại hình sản xuất
	Tổng diện tích đất tự nhiên	16.137,3635	
	Đất thổ cư	123,3607	
	Đất nông nghiệp	15.510,5358	
	<i>Đất lúa nước</i>	305,45724	
	<i>Đất trồng cây lâu năm</i>	245,15066	
	<i>Đất rừng</i>	14.799,4001	
	<i>Đất nuôi trồng thủy sản</i>	39,2481	
	...		
	Đất khác		

2.3 Ngành nghề chính

Đa số người dân xã hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp là chính. Bên cạnh đó còn có một số hoạt động sinh kế khác như: buôn bán nhỏ và tiểu thương là 29 hộ, còn lại là các hộ nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi nhỏ lẻ và một vài ngành nghề khác.

TT	Hoạt động sản xuất, kinh doanh	Diện tích/Quy mô	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình (người/năm)
1	Sản xuất nông nghiệp - Lúa - Rau màu	328 ha		

	- Cây công nghiệp			
2	Sản xuất lâm nghiệp			
3	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp			
4	Buôn bán nhỏ và tiểu thương	29 hộ	0,032	2.200.000
5	Nuôi trồng thủy sản	2,5 ha	0,03	1.300.000
6	Dịch vụ			
7	Nghề khác			

2.4. Cơ sở hạ tầng, vật chất

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng/sử dụng	Số lượng/ Chất lượng	Ghi chú (ghi rõ chi tiết tình hình hiện trạng như thế nào)
1.	Điện dân dụng			
2.	Đường giao thông			
3.	Trường học các cấp - Cấp I - Cấp II - Cấp III	- Cấp I: 02 trường = 75 lớp = 493 hs - Cấp II: 01 trường = 10 lớp = 278 hs	Chưa đạt chuẩn quốc gia	(Mỗi cấp học ghi cụ thể số trường, số lớp, số học sinh – đã đạt chuẩn quốc gia chưa? Nhà cao tầng?)
4.	Nhà trẻ, Mẫu giáo	2008/06	Trường chính đảm bảo (Một số điểm trường lẻ chưa đảm bảo)	(Ví dụ như đã xuống cấp hoặc quá tải...)
5.	Trạm y tế	2002/11	Chưa đạt	(Đạt chuẩn quốc gia chưa?)
6.	Công sở - Trụ sở UBND xã - Trụ sở Ban Nhân dân thôn/khu phố	2006/08		(Nhà cao tầng?)
7.	Nhà trú ẩn đa năng			

8.	Chợ			
9.	Nhà máy nước			
10.	...			

a) Trường học: Toàn xã có

- 1 trường mầm non có 12 lớp với 250 cháu
 - Cấp I: 02 trường
 - + Trường tiểu học Quảng Sơn I có 32 lớp với 185 em trong đó có 5 lớp ghép
 - + Trường tiểu học Quảng Sơn II có 43 lớp với 307 em
 - Trường Dân tộc nội trú và THCS 01 trường có 10 lớp với 278 học sinh.
- Ngoài ra còn có 17 điểm trường tiểu học.

Cả trường THCS và Tiểu học đều đã được xây kiên cố, cao tầng nhưng đều chưa đạt chuẩn quốc gia.

- Nhà trẻ, Mẫu giáo điểm trường chính được xây dựng năm 2006 - 2008 và có 11 điểm trường mầm non.

b) Y tế

- Xã hiện có 01 trạm y tế được xây cao tầng, có tổng 5 cán bộ trong đó có 1 bác sỹ còn lại là y sỹ, y tá và nữ hộ sinh. Trình độ cán bộ y tế yếu và thiếu thuốc chữa bệnh.

- Có cán bộ y tế thôn trên cả 12 thôn.
- Trang bị của trạm còn thiếu, cũ và lạc hậu nhiều so với yêu cầu phục vụ của cộng đồng.
- Trạm luôn dự trữ đủ cơ số thuốc PCTT, thuốc khử trùng... .
- Nhà VH –TDTT xã bán kiên cố, trụ sở UBND xã xây cao tầng.

Loại dịch bệnh liên quan đến người	Đối tượng (ghi rõ số người và năm)					
	Trẻ em (tính đến hết tháng 7 năm 2014)	Phụ nữ	Nam	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo
Sốt rét	0					
Viêm đường hô hấp	91					
Tay chân miệng	01					

Thủy đạu	01					
Viên Phỏi	20					
Tiêu chảy	34					

c) Nhà ở dân cư

Tổng số có 9% số hộ có nhà kiên cố đạt chuẩn theo tiêu chí Nông thôn mới; 667 hộ nhà bán kiên cố; Bên cạnh đó còn 153 nhà tranh tre, tạm bợ, thiếu an toàn.

2.5 Hệ thống giao thông

Đường trục xã đã bê tông hóa 27km (đạt 100%); 50% trong tổng số 33,7 km đường liên thôn đã bê tông hóa, còn 10km vẫn là đường đất, đường mòn khó đi lại. Đường nội đồng có 10,6km hầu hết là đường đất còn chấp vá tạm bợ, gây khó khăn cho việc chăm sóc, thu hoạch mùa màng.

2.6 Hệ thống thủy lợi

Kênh mương đã kiên cố hóa 15,32km trong tổng số 28,3 km và hiện do xã quản lý. Tuy nhiên trong đó đã có nhiều đoạn bị xuống cấp và sạt lở chưa được sửa chữa, nạo vét.

2.7 Hệ thống điện

Hệ thống điện lưới quốc gia đã tới 12/12 thôn bản. Nhưng do địa hình đồi núi phức tạp và phân bố dân cư chưa đồng đều nên vẫn còn một số nhà trong các thôn vẫn chưa có điện .

Tổng số hộ chưa có điện là 31 hộ

2.8 Hệ thống nước vệ sinh

- Các hộ dùng nước sinh hoạt chủ yếu là nước giếng đào và nước khe suối.
- Tỷ lệ dùng nước hợp vệ sinh có 370/781hộ.
- Các hộ trong xã rất ít có nhà vệ sinh tự hoại. Hầu hết dùng nhà vệ sinh tạm và có rất nhiều hộ chưa có nhà vệ sinh.

2.9 Hệ thống thông tin liên lạc

Hiện toàn xã có 01 điểm bưu điện văn hóa và Internet đã phủ tất cả các thôn.

3. Công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian qua

- Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu, vì vậy ngay từ đầu năm xã đã xây dựng kế hoạch PCTT-TKCN với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản. Với nguồn lực và nhân lực được thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ.

Hàng năm, UBND xã chỉ đạo các tổ phụ trách thôn phối hợp với thôn, bản rà soát, kiểm tra các khu dân cư, các hộ gia đình. Khoanh vùng có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để tiến hành sơ tán di dời dân khi có thiên tai xảy ra để đảm bảo an toàn cho nhân dân.

BCH PCTT-TKCN xã phân công các thành viên trực 24/24 giờ khi có thiên tai xảy ra. Chỉ đạo Ban Công an xã và BCH quân sự xã trực gác ở các đoạn đường hay bị ngập và có nguy cơ bị sạt lở trên địa bàn. Cảnh báo và ngăn chặn người và phương tiện giao thông đi lại qua các ngầm, tràn khi lũ về nhằm hạn chế tai nạn xảy ra. Thường xuyên theo dõi diễn biến thiên tai, thời tiết để thông báo cho dân biết để chủ động phòng chống.

Sau mỗi lần thiên tai xảy ra đều thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại đồng thời có các biện pháp khắc phục ngay và rút ra bài học kinh nghiệm.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I.-Thông tin đánh giá về thiên tai

1. Tình hình thiên tai

Thời tiết xã Quảng Sơn chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia làm 02 mùa rõ rệt. Mùa mưa thường bắt đầu vào tháng 3 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Mùa mưa thường xảy ra mưa to gây lũ lớn phá hoại hoa màu và nhà cửa, mùa khô khí hậu thường khô hanh gây nguy cơ cháy rừng cao.

Tuy là xã vùng núi nhưng chỉ cách biển khoảng 10 km vì vậy xã cũng thường phải chịu các thiên tai: Bão và ATNĐ; mưa to, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, rét hại...Những thiên tai này đều có xu hướng gia tăng cả về số lần xảy ra và cường độ, phạm vi gây hại. Đặc biệt là tính bất thường của nó.

LỊCH SỬ THIÊN TAI xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

Năm, tháng xảy ra TT (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai (3)	Khu vực bị thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
2008	Rét hại	-Kéo dài 38 ngày, mức độ rét sâu hơn,	Toàn xã	-Mất giống do mạ chết - Hoa màu bị chết hoặc giảm năng suất -Chết nhiều trâu	-Mạ gieo không được che chắn -Thời điểm gieo và cấy trùng vào đợt rét hại -Thả rông trâu, bò, không che chắn chuồng trại - Thiếu thức ăn cho gia súc, thiếu kỹ năng chăm sóc	-Tuyên truyền - Có một số hộ đốt lửa sưởi cho trâu bò sưởi -Che mạ bằng bạt nilon
2010	Bão	Bão mạnh, kéo dài	Toàn xã	- Nhà bị lốc mái - Mất mùa -Cây bị gãy, đổ nhiều	- Nhà tranh tre, tạm bợ và nhà lợp tôn, lợp tranh ... - Không chằng chống nhà cửa	-Sơ tán trước; tuyên truyền; chằng chống nhà cẩn thận
2010	Lũ lụt	-Lũ về nhanh hơn mạnh hơn,kéo dài	Thôn 4, bản Mây Nháu, thôn Quảng Mới	-Trôi 2 con trâu -Lúa bị vùi lấp	-Lúa, màu trồng ở ven suối -Trâu bò,gia súc thả rông -Còn tư tưởng chủ quan	-Khi có thông báo bão kèm mưa to các hộ ven suối sơ tán ngay, thu hoạch chạy lũ, lùa trâu bò về nhà
2011	Giông, sét	Xảy ra nhanh,bất ngờ	Thôn Lý Quảng	Chết 1 người và 16 con trâu	Trên đường đuổi trâu về nhà	-Không nên ra ngoài khi có sét
2012	Giông, sét	Xảy ra nhanh,bất ngờ	Bản Mây Nháu	Chết 2 con trâu	Trên đường đuổi trâu về nhà, chủ quan	-Không nên ra ngoài khi có sét
2012	Bão	Mạnh hơn, có kèm theo mưa to kéo dài	Toàn xã	3 nhà bị tốc mái hoàn toàn; mía bị đổ, gãy 2 ha; cây keo, quế đổ 5ha; ngô bị hỏng 2 ha	- Nhà tranh tre, lợp phibro ximang - Mùa vụ trùng mùa bão	-Chằng chống nhà -Thông báo, đôn đốc, kiểm tra công tác PCLB
2013	Bão	Mạnh kèm	Toàn xã	106 ha cây công nghiệp	- Cây còn chưa trưởng thành,	-Thông báo kịp thời

		theo mưa to kéo dài		bị đổ gãy, sập 2 nhà, 50 nhà bị lóc mái	trồng trên cao gió lộng. - Nhà tranh tre, tạm bợ và đều ở nơi trồng gió - Người dân không chằng chống, gia cố nhà cửa. - Nhiều hộ nghèo	-Họp dân thông báo và yêu cầu chuẩn bị -Cán bộ xã thôn trực tiếp xuống dân khi có bão
2013	Lũ lụt	Nước đầu nguồn về nhanh,cường độ lớn	Thôn 3, thôn 4, thôn Quảng Mới, Lý Quảng	-Môi trường bị ô nhiễm -Giao thông ách tắc	- Đột ngột không kịp phòng, chống - Ngâm thâp, không có cầu	-Quan tâm giúp đỡ kịp thời -Di dời các hộ ven suối đến nơi ở mới an toàn
2013	- Sạt lở đất	-Rất nhiều điểm -Xảy ra rất nhanh chỉ sau thời gian mưa lớn kéo dài	Thôn 3, thôn 4, thôn Quảng Mới, Lý Quảng, thôn Pạc Sủi	- Đường liên xã bị vùi lấp - Giao thông gián đoạn	- Diện tích ruộng dưới chân đồi bị thiệt hại -Giao thông bị tắc nghẽn	-Đã di dời 5 hộ nơi có nguy cơ cao về SLD đến nơi ở mới an toàn
2014	Bão	Mạnh hơn,kèm theo mưa to	Toàn xã	- Lúa và hoa mầu bị giảm năng suất, cây cối bị đổ, gãy trên 100 ha và 1,2 ha mía. - Tổng thiệt hại trên 382 triệu đồng	- Cây trồng chưa trưởng thành. - Trồng ở nơi hay bị ảnh hưởng của gió.	-Họp dân thông báo kịp thời tin tức về bão và yêu cầu chuẩn bị phòng chống. -Cán bộ xã thôn trực tiếp xuống dân khi có bão

2. Thông tin đánh giá về TTDBTT

Qua thực tế đánh giá RRTT tại địa phương cho thấy. Các yếu tố DBTT ở địa phương chủ yếu là :

- Người: bao gồm các đối tượng thuộc nhóm DBTT, các đối tượng sinh sống nơi dễ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở ven sông suối, đồi núi; nhóm cộng đồng có nhận thức thấp, chủ quan.

- Lúa, hoa màu, cây trồng, cây công nghiệp, thường xuyên bị thiệt hại do mùa vụ trùng vào mùa thiên tai. Thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ gia súc gia cầm.

- Cơ sở hạ tầng, nhà dân do ở vùng thiên tai thường xảy ra hoặc công trình, nhà ở yếu kém, tạm bợ.

- Tình trạng DBTT chủ yếu là do đặc điểm địa lý, địa hình, tập quán sinh sống và thói quen canh tác, nhận thức của người dân.

Tình trạng DBTT trước mỗi loại thiên tai được xác định như sau

Loại hình thiên tai đã xảy ra	Tình trạng dễ bị tổn thương
Rét hại (hầu như năm nào cũng xảy ra)	<ul style="list-style-type: none">- Mạ gieo không được che chắn- Thời điểm gieo, cấy hay trùng vào thời điểm rét hại- Thả rông trâu, bò, không che chắn chuồng trại- Thiếu thức ăn cho gia súc, thiếu kỹ năng chăm sóc- Tâm lý chủ quan.
Bão (4 lần)	<ul style="list-style-type: none">- Còn nhiều hộ nghèo. Có 153 nhà tranh tre, tạm, nhà lợp tôn không được chằng chống,- Cây trồng còn non, thường trồng ở nơi trống gió- Hệ thống truyền thanh xuống các thôn bản chưa có.- Dân còn có tư tưởng chủ quan, ỷ lại- Hiểu biết của người dân về RRTT còn hạn chế
Lũ quét (2 lần)	<ul style="list-style-type: none">- Lúa, màu trồng ở ven sông, suối- Trâu bò, gia súc thả rông- Người dân còn tư tưởng chủ quan, nhận thức về RRTT còn hạn chế.- Mùa vụ trùng mùa thiên tai- Đập tràn bị hỏng- Đánh cá trên sông suối khi đang có lũ- Chất thải, nước thải chưa có đội thu gom, chưa có nơi tập kết đổ rác đúng qui định

	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực bản Mảy Nháu và bản Pạc Sủi chủ yếu là đồi núi khi mưa to dòng chảy tăng rất nhanh - Khu vực Pạc Sủi, Lý Quảng, Tài Chi, Quảng Mới, Thôn 4 có 45 hộ gặp nguy cơ lũ quét cao do lòng sông hẹp và nằm ở dưới khu vực hồ Trúc Bài Sơn và các nhánh đầu nguồn tập trung về.
Giông,sét (2 lần)	<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu biết của người dân còn hạn chế - Tâm lý chủ quan
- Sạt lở đất	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích ruộng dưới chân đồi dễ bị sạt lở 21ha - Còn nhiều hộ sống ven đồi có nguy cơ sạt lở cao - Nhận thức của người dân còn hạn chế - Taluy dương của đường liên xã dốc, không được kè. Địa hình đồi núi dốc nên khi mưa to hay xảy ra lũ lớn và có nguy cơ sạt lở cao ở đường giao thông và nơi có nhiều hộ dân sinh sống
Hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh xây còn ít, không được quản lý tốt. - Dự trữ giống không đầy đủ - Nhiều diện tích canh tác ở nơi địa hình cao - Giống chưa phù hợp - Hệ thống điện chưa đạt yêu cầu còn 31 hộ không có điện - Số thôn đạt thôn văn hóa còn thấp (1/8 thôn)

3. Thông tin đánh giá về Năng lực PCTT

* Nhận xét chung:

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân trong xã. Tuy nhiên cùng với sự quan tâm các cấp chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện thường xuyên trong công tác chủ động phòng chống thiên tai như đóng bao cát đắp taluy, tự gia cố lại các đập dâng trên sông suối bị xuống cấp, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa, chuyển đổi giống cây trồng... .Tuy nhiên đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất tình thế, do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp các tuyến công, đập trở nên kiên cố, đường giao thông nông thôn và những giải pháp phi công trình để nâng cao nhận thức cộng đồng cũng như việc xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực. hiệu quả, bền vững.

* Những năng lực cụ thể

Các năng lực của cộng đồng trong PCTT

Loại hình thiên tai đã xảy ra	Năng lực PCTT
Rét hại (hầu như năm nào cũng xảy ra)	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền - Có một số hộ đốt lửa và che chắn chuồng trại và ủ ấm cho trâu bò - Che mạ bằng nilon - Vệ sinh chuồng trại, khô ráo, thoáng mát

	<ul style="list-style-type: none"> - Thả trâu bò muộn và cho về chuồng sớm - Có hợp tác xã hoạt động hiệu quả
Bão (4 lần)	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, cung cấp thông tin về bão kịp thời, chằng chống gia cố nhà cửa. Hợp dân thông báo và yêu cầu chuẩn bị sơ tán dân ra khỏi các nơi nguy hiểm. - Cán bộ xã trực tiếp xuống dân khi có bão - Có điểm bưu điện văn hóa và mạng internet tới thôn - Phổ cập THCS được 80,1% - BHYT đạt 100% -An ninh trật tự tốt - Đảng bộ trong sạch vững mạnh
Lũ quét (2 lần)	<ul style="list-style-type: none"> -Khi có thông báo bão kèm mưa to, tổ chức sơ tán ngay đến nơi an toàn đối với các hộ ở nơi nguy hiểm. - Thu hoạch chạy lũ, đuổi trâu bò về nhà - Người dân quan tâm giúp đỡ nhau trong công tác chống bão - Có đập Sơn Tiến và Quảng Long, đập Thôn 4 đã được kiên cố -An ninh trật tự tốt - Có barrier chắn khi lũ xảy ra và có thông báo lũ
Giông,sét (2 lần)	<ul style="list-style-type: none"> -Không nên ra ngoài, làm đồng khi có sét
Sạt lở đất	<ul style="list-style-type: none"> - Cắm biển cảnh báo các nơi có nguy cơ xảy ra sạt lở. - Chủ động di dời các hộ ở nơi có nguy cơ cao về sạt lở đất đến nơi ở mới an toàn - Tăng cường tuyên truyền
Hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> - Đã thay giếng mới - Có hồ chứa nước - Kênh mương đã kiên cố hóa 28km - Cung cấp điện chưa đạt yêu cầu, còn 31 hộ không có điện - Tỷ lệ dùng nước hợp vệ sinh thấp 370/781

Năng lực PCTT hiện có theo phương châm “4 tại chỗ”

TT	Năng lực	Số lượng	Địa điểm	Người/đơn vị quản lý
1	BCH PCTT cấp xã	20	Nhà văn hóa xã	Chủ tịch xã
2	BCH PCTT 12 thôn	60	12 thôn	Chủ tịch xã và thôn trưởng
3	Thanh niên xung kích	60	xã	Đoàn thanh niên
4	Dân quân tự vệ	73	Xã,thôn	Ban chỉ huy QS xã
5	Dự bị động viên	25	xã	Ban chỉ huy QS xã
6	Cán bộ y tế xã và thôn	17	Trạm y tế	Trạm trưởng trạm y tế xã
7	Ô tô	6	Hộ dân	Hộ dân+ trưởng ban chỉ huy PCTT
7	Thuyền máy	01	xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT
9	Áo phao	30	xã	Ban chỉ huy QS xã

10	Phao cứu sinh	20	xã	Ban chỉ huy QS xã
11	Cáng tải thương	01 cái	Trạm y tế	Trưởng trạm
12	Thuốc PCTT	2 cơ số	Trạm y tế	Trưởng trạm
15	Thuốc khử trùng	0,5 kg	Trạm y tế	Trưởng trạm
16	Nẹp SCC	2 bộ	Trạm y tế	Trưởng trạm
17	Bao tải	1000	Các hộ dân và xã	Các hộ dân và xã
18	Cát	3 m ³		
19	Lương thực	100kg	Nhà VH xã	
20	Lương thực		Các hộ dân	Các hộ dân
21	Nước uống	1000 lit	Nhà VH xã	
23	Mì tôm	20 thùng	Nhà VH xã	
24	Mì tôm		Các hộ dân	Các hộ dân
25	Kinh phí PCTT		Tài vụ xã	Chủ tịch xã

C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai

1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai

* Nhận xét chung:

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là: Bão, sạt lở đất, lũ quét, rét hại, sét, ngập úng... .

Hiện tượng sạt lở đất trong thời gian qua có xu hướng ngày càng nghiêm trọng cả về số lần và quy mô. Với tập quán người dân chỉ thích sông ven sườn đồi, dưới chân đồi, đào đồi làm nhà ở, rừng đầu nguồn bị tàn phá, diện tích đồi trọc tăng nhanh làm cho nguy cơ này trong thời gian tới sẽ càng nghiêm trọng hơn.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên. Có các vấn đề được người dân quan tâm, xếp loại ưu tiên theo thứ tự như sau:

- 1.-Thiệt hại về người, tài sản, nhà cửa.
- 2.-Thiệt hại về lúa, màu, gia súc gia cầm, cây trồng.
- 3.-Giao thông ách tắc.
- 4.-Thiếu nước sinh hoạt.
- 5.- Môi trường bị ô nhiễm.

2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định bao gồm 2 giai đoạn:

Về trước mắt: Cần tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức và năng lực của người dân trong công tác phòng chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Có kế hoạch xây dựng lại hệ thống loa truyền thanh xuống tận các thôn bản. Đầu tư gia cố, làm thêm các đập tràn, mương tưới, di dời các hộ dân ở nơi có nguy cơ sạt lở, lũ quét cao. Chính quyền địa phương cần vận động nhân dân tự sửa chữa lại các đường dân sinh, các tuyến giao thông liên thôn. Nạo vét kênh mương thoát nước, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa, cắt tỉa cây to mọc cạnh nhà.

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức và năng lực của người dân trong công tác phòng chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Về lâu dài: Cần có qui hoạch nơi ở mới cho các hộ đang ở nơi có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất chuyên đến. Có kế hoạch nâng cấp kiên cố các cống đập, quy hoạch hệ thống giao thông nông thôn đáp ứng yêu cầu đi lại đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra. Xác định điểm tập kết và xử lý rác thải.

TỔNG HỢP GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể	Thời gian dự kiến			Nguồn NS dự kiến		
			Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn	Dân	Địa phương	Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tăng cường năng lực cho lực lượng PCTT của địa phương	- Nhà văn hóa xã, thôn. - Trường học - Trong các cuộc họp	Tuyên truyền kiến thức về thiên tai, phòng chống thiên tai, Luật Phòng chống thiên tai và kế hoạch PCTT của xã 1lần/ tháng.	x			0,5tr/năm		tài liệu
	- Nhà văn hóa xã và 25 cán bộ xã, thôn + 25 hộ ở khu vực dễ bị tổn thương.	Tập huấn kiến thức về quản lý rủi ro thiên tai DVCD cho 2 lớp với thời gian 1ngày/ lớp.	x	x		1tr	2tr	3tr tài liệu và THV
	Tại một thôn có nguy cơ rủi ro cao	Diễn tập PCTT trong 1 ngày	x			5tr	10trđ	5tr
	Các nơi có nguy cơ sảy ra sạt lở, lũ quét và các tràn, ngầm quan suối.	Cắm biển cảnh báo và xây dựng hệ thống cảnh báo dựa vào cộng đồng.	x			1tr		
	Nhà văn hóa xã, thôn	Nâng cấp hệ thống truyền thanh toàn xã		x		20tr	50tr	100tr
	BCH PCLB xã và các thôn.	Tổng kết, rút kinh nghiệm hàng năm và sau mỗi lần có thiên tai xảy ra	x					
Giảm bớt rủi ro thiên tai cho các yếu tố dễ bị tổn thương	Toàn xã	Quản lý và bảo vệ rừng. Trồng thêm 350ha rừng do Nhà nước hỗ trợ 300ha và dân tự trồng 50ha	x					
	Toàn xã	Thường xuyên nạo vét và sửa chữa, xây mới kênh mương	x					
	Bản Quảng Mới Bản Lò Ma Coọc	Bê tông hóa 1000m đường Bê tông hóa 1100m đường	x	x	x			
	Các hộ dân	Di dời các hộ sống ở nơi có nguy cơ rủi ro cao đến nơi an toàn.		x				
	Các đối tượng dễ bị tổn thương	Xây dựng phương án và chủ động tổ chức sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ mang thai... đến nơi an	x					

		toàn khi có thiên tai xảy ra						
	Toàn xã	Gia cố chằng chống các công trình, nhà cửa kho tàng, trạm y tế, trường học.	x					
		Chuyên đổi các giống cây trồng cho phù hợp.	x	x				
	Nhà văn hóa thôn và cộng đồng	Tập huấn về kỹ thuật và kỹ năng trồng trọt, chăm sóc, bảo vệ cây, con, giống.	x			1tr		Tài liệu THV
	Các đối tượng dễ bị tổn thương tại Nhà văn hóa xã	Tập huấn về kỹ thuật và kỹ năng trồng trọt, chăm sóc, bảo vệ cây, con, giống.)	x			1tr	1tr	Tài liệu THV
	Các đối tượng dễ bị tổn thương, Cộng đồng.	Tìm kiếm, cứu nạn, cứu trợ khi có thiên tai.	x					
	Toàn xã và Cộng đồng.	Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác PCTT và 4 tại chỗ. Khi cần có thể thực hiện được ngay phương châm 4 tại chỗ.	x					
	Vùng dễ bị ngập, lụt	Tập bơi cho cộng đồng trong vùng.	x	x				
Tăng cường năng lực cho lực lượng PCTT của xã và thôn	Các tổ chức đoàn thể, hội, chính quyền của xã, thôn	Tập huấn kiến thức và kỹ năng về TKCN và sơ cấp cứu (3ngày x 20người)	x			1tr		4tr Tài liệu THV
	Nhà văn hóa xã, thôn, Cộng đồng	Củng cố, kiện toàn BCH PCTT, đội thanh niên xung kích và TKCN, phản ứng nhanh.	x					
	BCH PCLB và cộng đồng	Mua sắm trang thiết bị bảo hộ	x			2tr	5tr	15tr
	Cộng đồng, toàn xã và nơi sơ tán	Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự khi có thiên tai.	x					
		Củng cố hệ thống thông tin liên lạc. Phân công giao liên, liên lạc khi thông tin đã bị tê liệt	x					

D. Đề xuất

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

* Chính quyền xã và nhân dân :

- Tổ chức lại công tác truyền thanh của xã. Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra lại các đập trên sông suối đặc biệt là các đập thời vụ làm bằng đá. Các nơi có nguy cơ xảy ra sạt lở, các vùng và các tuyến giao thông thường xuyên có nguy cơ bị lở đất gây ách tắc, lũ quét.
- Phân công cụ thể nhiệm vụ trực ở các barrie nơi có ngàm tràn khi có thông báo lũ.
- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng nhà vệ sinh đúng tiêu chuẩn, dự trữ nước sạch, thu gom rác thải đúng nơi quy định.
- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý, thay giống mới để tránh ảnh hưởng của thiên tai.
- Làm chuồng trại đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, hợp vệ sinh. Không thả rông trâu bò, và làm chuồng trại cho gia súc ở ven suối.
- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, tổ chức PCTT và các hoạt động khác
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật phòng chống, thiên tai, đề án 1002 của Chính phủ. Công bố kế hoạch PCTT của xã, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho người dân được biết.
- Sử dụng kết quả đánh giá trong việc xây dựng kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật, bổ sung thông tin.
- Củng cố tổ chức phụ nữ cơ sở (thôn bản) để các chị em tuyên truyền vận động nhau hỗ trợ phòng chống khi thiên tai xảy ra.

* Cấp huyện, tỉnh :

Có kế hoạch đầu tư, nâng cấp sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn, thủy lợi. Đưa các giống cây mới và xây dựng các cơ sở sản xuất chế biến các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn. Lồng ghép việc phòng chống giảm nhẹ RRTT với xây dựng xã theo tiêu chí Nông thôn mới để người dân được hưởng lợi và an tâm sản xuất.

Nơi nhận :

- BCHPCLB huyện (b/c);
- TT. ĐU, HĐND (b/c);
- Các Thành viên BCD;
- Các thôn bản, ban ngành;
- Lưu VP.

**UBND XÃ QUẢNG SƠN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thắng

PHỤ LỤC KÈM THEO

-Bảng Lịch sử thiên tai

-Bảng lịch mùa vụ

-Bảng điểm mạnh điểm yếu

-Bảng tổng hợp kết quả ĐGRRTT

-Họa đồ rủi ro thiên tai

-Tổng hợp giải pháp PCTT